

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2025/DS-ST**
Ngày 24 – 9 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồng.

2. Ông Nguyễn Bá Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1).** Địa chỉ: Số H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông **Vương Lê Vĩnh N** – Trưởng Bộ phận xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng A, số E - E T, phường C, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 29-4-2025, vắng mặt).

2. Ông **Đặng Minh T** – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng A, số E - E T, phường C, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 29-4-2025, vắng mặt).

3. Ông **Lê Văn H.** Địa chỉ: Số C H, phường L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4. Ông **Lâm Quốc H1.** Địa chỉ: Khóm B, phường P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông **Trương Quốc K**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà **Trương Thị Ngọc E**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố

Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngân hàng TMCP V (V1) đã ký với ông Trương Quốc K và bà Trương Thị Ngọc E Hợp đồng tín dụng số LN2203145361119 ngày 28-3-2022, có nội dung như sau:

- Số tiền cho vay: 538.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS-TB1 mới 100% sản xuất năm 2021.
- Thời hạn vay: 84 tháng.
- Lãi suất cho vay: 10,25%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý (là các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 của năm).
- Dư nợ thực tế của bên vay tạm tính đến hết ngày 07-11-2024 theo hợp đồng cho vay nêu trên gồm: Nợ gốc 386.222.441 đồng; nợ lãi 91.718017 đồng. Tổng cộng là 477.940.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS -TB1, số khung: MF3NB81DEPJ020002; số máy: G4FLNQ172234; biển kiểm soát: 83A-147.64.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của hợp đồng trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho V1 từ ngày 15-7-2024. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho Ngân hàng. Do đó, V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng vay nêu trên; đồng thời, tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp, thu hồi nợ.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền cho V1 tạm tính đến ngày 07-11-2024 là 477.940.000 đồng. Trong đó, nợ gốc 386.222.441 đồng; nợ lãi 91.718017 đồng. Đồng thời, ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng trên từ ngày 08-11-2024 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS -TB1, số khung: MF3NB81DEPJ020002; số máy: G4FLNQ172234; biển kiểm

soát: 83A-147.64. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Ý kiến của bị đơn ông Trương Quốc K và bà Trương Thị Ngọc E: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Quốc K và bà Trương Thị Ngọc E đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn nộp bản tự khai, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và đề nghị xét xử vắng mặt, các bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện các bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ), yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và quan hệ pháp luật cần giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các bị đơn ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét từng vấn đề theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và các bị đơn Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2203145361119 ngày 28-3-2022 với số tiền vay gốc là 538.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS-TB1 mới 100% sản xuất năm 2021. Thời hạn vay: 84 tháng. Bên vay

được giải ngân số tiền gốc đã vay theo thỏa thuận theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên thụ hưởng.

[5] Việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn là bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.

[6] Về yêu cầu trả lãi: Theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, việc thỏa thuận lãi, lãi suất đúng như nguyên đơn trình bày. Cụ thể, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,25%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý (là các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 của năm). Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng. Thỏa thuận về việc trả lãi theo hợp đồng như trên là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên yêu cầu của nguyên đơn về phần này là có cơ sở.

[7] Căn cứ vào lịch sử thanh toán nợ vay, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 24-9-2025), bị đơn ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 230.136.159 đồng (trong đó, nợ gốc 161.777.565 đồng, nợ lãi 68.358.594 đồng). Do đó, ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E còn phải thanh toán: Nợ gốc còn lại 376.222.435 đồng, nợ lãi 157.718.586 đồng. Tổng cộng: 533.941.021 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, các bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS -TB1, số khung: MF3NB81DEPJ020002; số máy: G4FLNQ172234; biển kiểm soát: 83A-147.64. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp số LN2203145361119 ngày 25-3-2022 được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 282, Điều 229, Điều 323, Điều 325, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bị đơn ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền 533.941.021 đồng. Trong đó, nợ gốc 376.222.435 đồng, nợ lãi 157.718.586 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25-9-2025) cho đến khi ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V, hàng tháng ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E còn phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết (chi tiết tại Hợp đồng tín dụng số LN2203145361119 ngày 28-3-2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25-3-2022).

1.2. Trường hợp ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N900.PLUS -TB1, số khung: MF3NB81DEPJ020002; số máy: G4FLNQ172234; biển kiểm soát: 83A-147.64. Khi xử lý tài sản thế chấp, buộc bị đơn ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E cùng có nghĩa vụ liên đới giao lại tài sản bảo đảm nêu trên cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trương Quốc K, bà Trương Thị Ngọc E liên đới phải chịu số tiền án phí 25.357.641 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11.559.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009821 ngày 19-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm